

CÙNG BẠN XÓA BỎ RÀO CẢN ANH NGỮ

THE MASTERY OF ENGLISH SKILLS

HỌC TIẾNG ANH:
BẮT ĐẦU TỪ ĐÂU?

Ấn bản được cập nhật và bổ sung
mới nhất 2023

Chịu trách nhiệm nội dung:
VOCA TEAM

VOCA
Learn by heart



*Bí quyết giúp bạn
thành thạo một
ngoại ngữ bất kỳ!*



Quét mã QR để tải App

Học tiếng Anh: Bắt đầu từ đâu?

Vậy ta nên tiếp cận tiếng Anh như thế nào?

Vậy mỗi “bức tường” được xây nên từ những yếu tố nào?

Introduction

Giới thiệu tổng quan về quyển sách “The Mastery of English Skills”

Quyển sách “The Mastery of English Skills” dành cho ai?

Nội dung của quyển sách “The Mastery of English Skills”

Tại sao bạn phải học đồng đều 4 kỹ năng mà không phải ít hơn?

Làm thế nào để sử dụng quyển sách “The Mastery of English Skills” hiệu quả?

Bản quyền & sở hữu trí tuệ

01

03

04

07

09

09

09

09

10

10

Phần 1: Đánh giá năng lực, trình độ về các kỹ năng tiếng Anh

11

Tại sao chúng ta phải xác định trình độ trước khi bắt đầu?

12

Làm thế nào để có thể đánh giá và xác định chính xác trình độ của mình?

12

Làm thế nào để đánh giá được chính xác năng lực Anh ngữ của bạn dựa trên thang đo CEFR?

12

(Task) 10 phút tự đánh giá năng lực Anh ngữ của bản thân

18

Phần 2: Lựa chọn phương pháp và giáo trình học

19

Phần 3: Sắp xếp lại và thực hiện

22

Lộ trình học tiếng Anh theo kỹ năng

25

Lộ trình học tiếng Anh tiêu chuẩn CEFR

32

Học tiếng Anh: bắt đầu từ đâu?

Để trả lời câu hỏi này thì bạn cần có được sự hiểu biết về việc ngôn ngữ được cấu tạo và hình thành như thế nào. Dù bạn đang theo học tiếng Anh theo phương pháp Tự nhiên, phương pháp truyền thống, phương pháp hiện đại hay bất cứ phương pháp nào đi nữa thì đều phải tuân theo mô hình sau:



Vậy ngôn ngữ được hình thành như thế nào?

Không chỉ riêng tiếng Anh, quá trình học bất kỳ một ngoại ngữ nào cũng đều được phát triển dựa trên mục tiêu: Khả năng xử lý đầu vào (Input) và đầu ra (Output).

Trong đó:

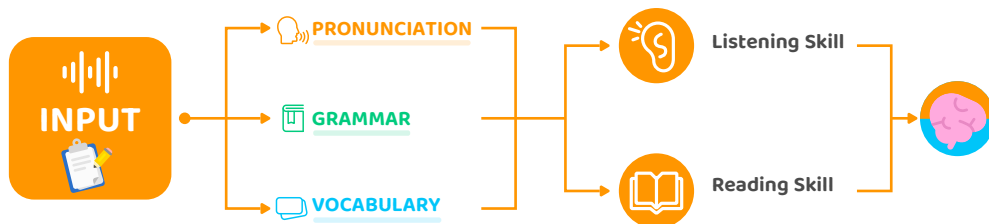
➔ Input (Đầu vào)

là những âm thanh, hình ảnh, ký tự mà bạn tiếp nhận từ bên ngoài. Input tiếp cận ta thông qua hành vi Nghe và Đọc.

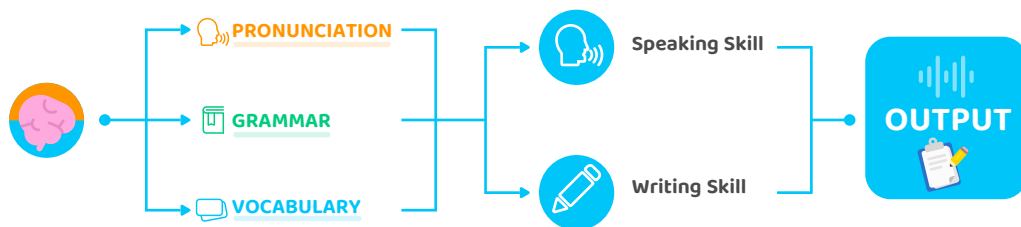
➔ Output (Đầu ra)

là những lời nói, bài viết, ký tự mà bạn thể hiện ra bên ngoài. Output thường xuất hiện cùng hành vi Nói và Viết.



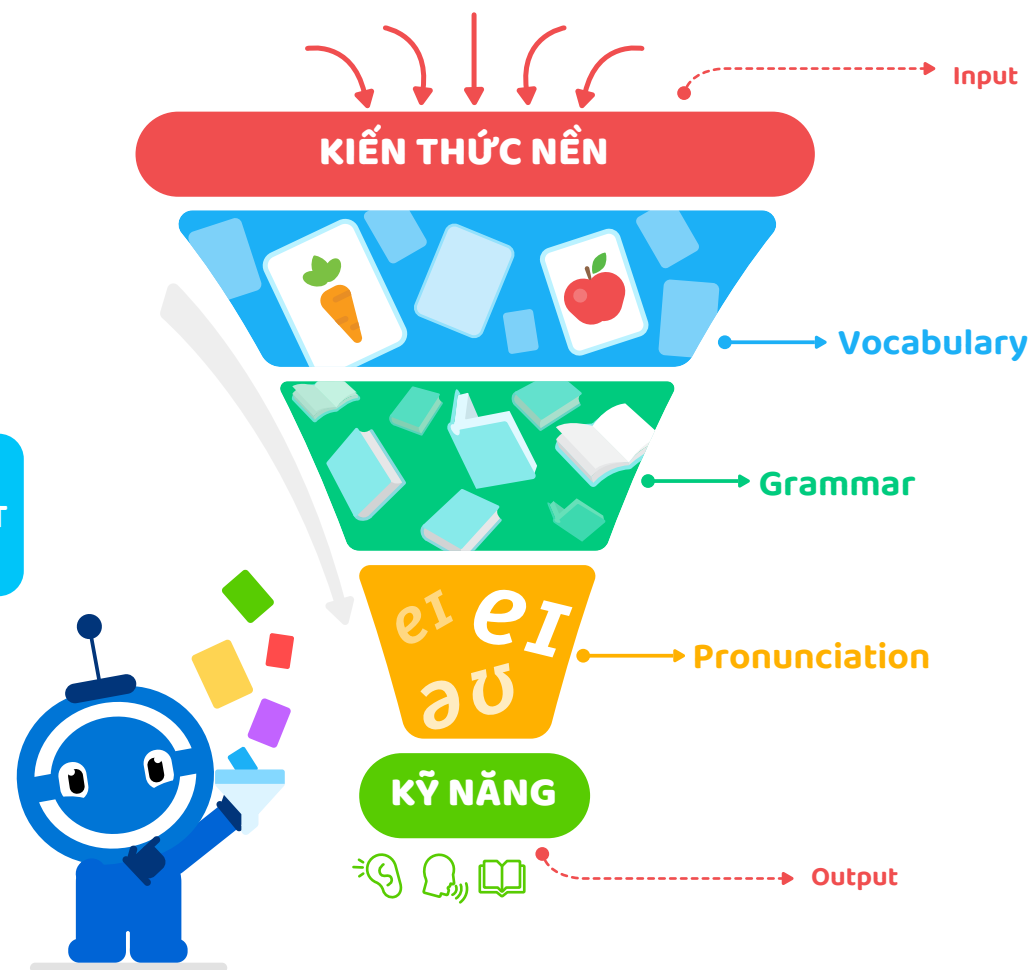


Đầu tiên chuỗi âm thanh, ký tự **Input – Đầu vào** được ta tiếp nhận qua quá trình Nghe/ Đọc sẽ phải lược qua 3 chiếc phiếu lớn mang tên **Vốn từ vựng – Vốn ngữ pháp – Tư duy phát âm** để biến Input thành những mẫu thông tin có nghĩa. Sau đó, những mẫu thông tin này sẽ đi qua chiếc phiếu nhỏ mang tên **kỹ năng** (bao gồm kỹ năng NGHE và kỹ năng ĐỌC) để sắp xếp chúng thành những thông tin hoàn chỉnh một cách dễ dàng và lưu trữ vào đầu chúng ta.



Tiếp đến, những ý tưởng trong đầu ta sẽ phải lược qua 3 chiếc phiếu lớn mang tên **Vốn từ vựng – Vốn ngữ pháp – Tư duy phát âm** để biến chúng thành những mẫu thông tin có nghĩa. Sau đó, những mẫu thông tin này lại sẽ đi qua chiếc phiếu nhỏ mang tên **kỹ năng** (bao gồm kỹ năng NÓI và kỹ năng VIẾT) để sắp xếp chúng thành những thông tin hoàn chỉnh một cách dễ dàng và đưa ra thành phẩm cuối cùng là **Output – Đầu ra**.

3 chiếc phiếu lớn kia được gọi là **kiến thức nền tảng** và chính là điều kiện cần trong cả hai quá trình tiếp nhận Input và sản xuất Output. Còn chiếc phiếu nhỏ mang tên **kỹ năng** kia là điều kiện đủ để giúp hai quá trình ấy diễn ra dễ dàng hơn. Không có kỹ năng, hai quá trình kia dù sẽ gặp khó khăn vẫn có thể đạt được kết quả. Tuy nhiên, nếu không có kiến thức nền tảng thì mọi kỹ năng kia sẽ trở thành vô dụng.



Nói cách khác thì “muốn có ra thì phải có vào”. Nhiều người học thường phạm phải sai lầm khi chỉ tập trung vào Output, đồng nghĩa với việc chỉ học kỹ năng Nói/ Viết, hoặc ngay lập tức học kỹ năng và bỏ qua phần kiến thức nền tảng. Nhưng cách học ấy sẽ dễ dẫn đến tình trạng mất căn bản và hổng kiến thức sau một thời gian học, cũng như gây khó khăn và nản chí cho chính bản thân người học. Sai lầm ở đây chính là do người học quên mất mình rằng chỉ khi có đủ “nguyên liệu” thì quá trình sản xuất mới có thể diễn ra. Từ đó, ta có thể nhận ra ba nguyên tắc căn bản trong quá trình học ngôn ngữ:

→ **Học kiến thức nền tảng trước, rèn luyện kỹ năng sau.**

→ **Trau dồi nghe – đọc trước, rèn luyện nói – viết sau.**

→ **Học và phát triển đồng đều tất cả các kỹ năng.**

Theo giáo sư Stephen Krashen, một nhà nghiên cứu ngôn ngữ học nổi tiếng tại Hoa Kỳ, vốn kiến thức và kỹ năng đầu vào chính là yếu tố quyết định trong quá trình học ngôn ngữ. Đồng thời tất cả những phương pháp học khác dù là phương pháp truyền thống, phương pháp hiện đại,... đều dựa trên nguyên tắc Đầu vào – đầu ra này.

Vậy ta nên tiếp cận tiếng Anh như thế nào?

Các bạn hãy hình dung, việc học tiếng Anh cũng như xây một ngôi nhà vậy:



ENGLISH HOME

Bạn phải hiểu rằng 4 khả năng Nghe – Nói – Đọc – Viết tương tự như 4 bức tường của một ngôi nhà, mỗi khả năng đều hỗ trợ và liên kết với nhau nhưng đều phải xây nên từ những viên gạch nhỏ. Nếu viên gạch của bạn méo mó hoặc không đủ số lượng thì việc xây tường cũng sẽ vô cùng khó khăn.

LISTENING WALL



SPEAKING WALL



READING WALL



WRITING WALL



Những viên gạch ấy đại diện cho 3 kiến thức nền tảng:
Từ vựng – Ngữ pháp – Phát âm.

Từ vựng

Ngữ pháp

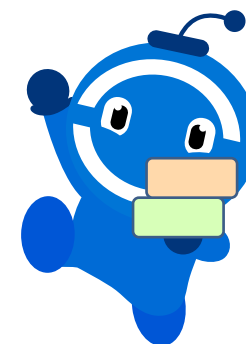
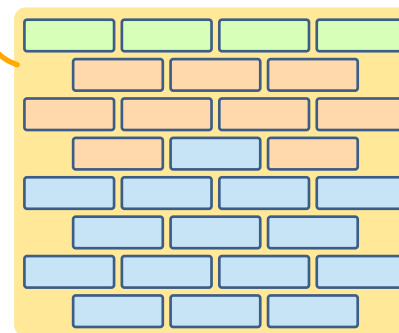
Phát âm

Nhiều người có thói quen tiếp cận các kỹ năng ngay khi vừa bắt đầu học tiếng Anh trong khi chưa nắm vững được phần kiến thức nền. Khi ấy, ngôi nhà kiến thức của bạn cũng chỉ được dựng nên qua loa từ rất nhiều khoảng trống “chưa biết” vì bạn đang phải vật lộn vừa tìm gạch, vừa phải đắp tường. Khi ấy, kết quả đạt được sẽ không khả quan, dẫn đến việc dễ khiến ta nản chí trong quá trình học tập.

Bức tường đã thành hình nhưng thể vẫn chưa đủ. Ta cần một lớp vữa giúp kết dính những viên gạch kia để tạo nên một bức tường chắc chắn và hoàn chỉnh.

Lớp vữa ấy đại diện cho bốn kỹ năng Nghe – Nói – Đọc – Viết.

Lớp vữa kỹ năng



Kỹ năng giúp liên kết các kiến thức nền tảng để hình thành và củng cố khả năng tư duy ngôn ngữ của chúng ta. Có kỹ năng, việc vận dụng kiến thức nền để Nghe – Nói – Đọc – Viết sẽ dễ dàng và đạt được hiệu quả cao hơn. Cũng như lớp vữa kia được quét giữa từng lớp gạch, kỹ năng cũng nên được rèn luyện xen lẫn trong quá trình học kiến thức nền tảng thông qua những dạng bài tập ứng dụng.

Vậy mỗi “bức tường” được xây nên từ những yếu tố nào?

Trước khi xây một bức tường, ta phải tìm hiểu xem mình cần dùng những loại gạch gì để khi xây lên, bức tường được vững chắc nhất. Tương tự như thế, trước khi tiến hành rèn luyện bốn kỹ năng, ta cần nắm rõ những yếu tố cần thiết cấu thành nên kỹ năng ấy, từ đó xác định được lộ trình và định hướng kế hoạch học tập một cách hiệu quả nhất.

Trước khi rèn luyện **kỹ năng nghe**, ta cần ba yếu tố chính theo thứ tự:



1. Vốn từ vựng:

Có từ vựng, bạn mới có thể nhận diện và biến một chuỗi âm thanh thành những từ có nghĩa.

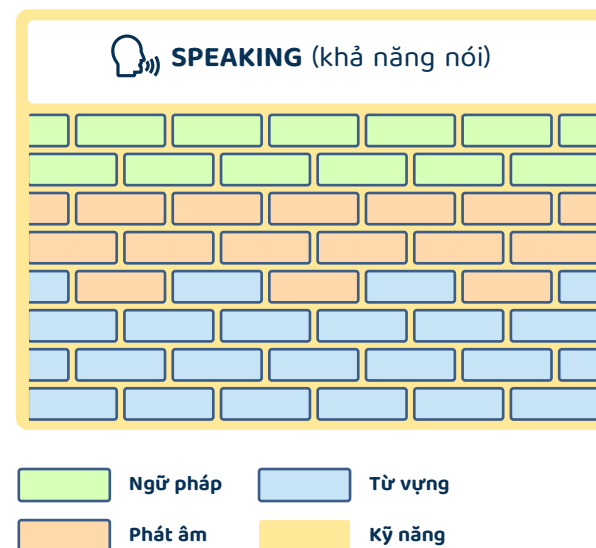
2. Phát âm chuẩn:

Chỉ khi bạn phát âm đúng từ, bạn mới có thể liên kết phiên âm với từ chính xác của nó, từ đó nhận diện âm thanh chính xác và dễ dàng.

3. Ngữ pháp căn bản:

Tuy không phải là một yếu tố chính nhưng chỉ khi nắm vững ngữ pháp, bạn mới có thể nhận diện và hiểu được những cấu trúc phức tạp hoặc dụng ý trong câu nói, từ đó hiểu rõ ràng nội dung mình vừa nghe.

Trước khi rèn luyện **kỹ năng nói**, ta cần ba yếu tố chính theo thứ tự:



1. Vốn từ vựng:

Có từ vựng, bạn mới có thể biến những suy nghĩ trong đầu thành một câu nói có nghĩa.

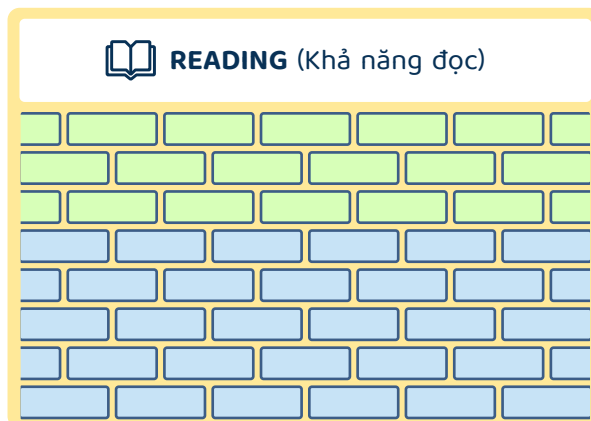
2. Phát âm chuẩn:

Phát âm chuẩn chính là yếu tố giúp bạn truyền tải thông tin một cách chính xác và dễ hiểu. Đây cũng chính là “yếu tố đủ” để hoàn thiện nên kỹ năng nói của bạn.

3. Ngữ pháp căn bản:

Tuy không quan trọng bằng hai kỹ năng trên nhưng bạn cần ngữ pháp để giúp bạn trình bày suy nghĩ mình một cách chính xác, mạch lạc và đa dạng hơn.

Trước khi rèn luyện **kỹ năng đọc**, ta cần hai yếu tố chính theo thứ tự:



Ngữ pháp Từ vựng
Kỹ năng

1. Vốn từ vựng:

Có từ vựng, bạn mới có thể hiểu và biến một chuỗi ký tự thành những từ có nghĩa.

2. Ngữ pháp căn bản:

Tuy từ vựng có thể giúp bạn đoán được nội dung nhưng chỉ khi có ngữ pháp, bạn mới có thể hiểu được nội dung chính xác cũng như mục đích, dụng ý và nghệ thuật trong từng câu văn.

Trước khi rèn luyện **kỹ năng viết**, ta cần hai yếu tố chính:



Ngữ pháp Từ vựng
Kỹ năng

1. Vốn từ vựng:

Có từ vựng, bạn mới có thể biến những suy nghĩ trong đầu thành những câu văn có nghĩa.

2. Ngữ pháp:

Có ngữ pháp, bạn mới có thể hiểu được mục đích, cách sử dụng và nghệ thuật của từng cấu trúc để từ đó áp dụng nhằm truyền tải ý tưởng của mình một cách chính xác và đa dạng.

Đối với **kỹ năng viết**, từ vựng và ngữ pháp là hai yếu tố đan xen, hỗ trợ lẫn nhau và không phân chính phụ. Tuy nhiên, bạn vẫn nên ưu tiên xây dựng cho mình một vốn từ vựng cơ bản trước khi bắt đầu học ngữ pháp để quá trình học hiệu quả và dễ dàng hơn.

Bây giờ chúng ta trở về với câu hỏi:

"Học tiếng Anh: bắt đầu từ đâu?"

Dựa trên nền tảng và lập luận ngôn ngữ vững chắc, chúng tôi (ở đây được hiểu là đội ngũ chuyên gia ngôn ngữ VOCA) đã xây dựng nên quyển sách "The Mastery English Skills" (Lộ trình học tiếng Anh toàn diện 4 kỹ năng). Nếu bạn đang có những khúc mắc về việc nên bắt đầu học tiếng Anh từ đâu và nên học như thế nào cho hiệu quả thì quyển sách này có thể là câu trả lời phù hợp nhất.



Introduction

- Giới thiệu tổng quan về quyển sách “The Mastery of English Skills”
- Quyển sách “The Mastery of English Skills” dành cho ai?
- Nội dung của quyển sách “The Mastery of English Skills”
- Tại sao bạn phải học đồng đều 4 kỹ năng mà không phải ít hơn?
- Làm thế nào để sử dụng quyển sách “The Mastery of English Skills” hiệu quả?
- Bản quyền & sở hữu trí tuệ



Giới thiệu tổng quan về quyển sách “The Mastery of English Skills”

Trong quyển sách này, “The Mastery of English Skills” (Lộ trình học tiếng Anh toàn diện 4 kỹ năng) là tài liệu được chúng tôi (ở đây được hiểu là VOCA) xây dựng với mục tiêu tối ưu hóa hiệu quả học Anh ngữ cho người học tiếng Anh. Bạn sẽ tìm thấy những chỉ dẫn khách quan giúp bạn hiểu rõ những gì bản thân đang có, những gì bạn cần làm và các phương pháp để giúp bạn tăng điểm số hoặc đạt được bất kỳ mục tiêu học Anh ngữ nào. VOCA sẽ giúp bạn xây dựng các lộ trình học tập phù hợp với từng mục tiêu cụ thể, các kế hoạch học tập chi tiết theo ngày, tháng, năm giúp bạn theo đuổi và chinh phục mục tiêu dễ dàng mà không phải bỏ cuộc giữa chừng.

Quyển sách “The Mastery of English Skills” dành cho ai?

Nếu bạn là học sinh hoặc sinh viên, quyển sách này sẽ giúp bạn đánh giá toàn diện 4 kỹ năng tiếng Anh dựa theo khung tham chiếu trình độ Châu Âu CEFR. Dựa trên cơ sở ấy, bạn sẽ dễ dàng xây dựng các kế hoạch, lộ trình học tập Anh ngữ khoa học. Từ đó không còn giới hạn cho việc phục vụ các mục tiêu học tập hiện tại mà còn là nền tảng vững chắc giúp bạn chinh phục các mục tiêu Anh ngữ cao hơn như giao tiếp thành thạo hoặc thi lấy các chứng chỉ quốc tế.

Nếu bạn là người đi làm, quyển sách sẽ chỉ ra cho bạn những điều bạn nên làm và những phương pháp học tiếng Anh phù hợp nhất với bạn. Dựa theo bản hướng dẫn này, chúng tôi sẽ giúp bạn có được nền tảng Anh ngữ vững chắc ở cả 4 kỹ năng Anh ngữ, và đáp ứng được ở hầu hết môi trường yêu cầu trình độ ngoại ngữ dù bạn làm việc ở công ty Việt Nam hay các công ty quốc tế.

Nếu bạn là giáo viên, quyển sách này là tài liệu tuyệt vời mà bạn có thể sử dụng để giúp học sinh của mình xây dựng lộ trình, kế hoạch, mục tiêu Anh ngữ.

Bên cạnh đó bạn có thể sử dụng các công cụ, phương pháp học mà chúng tôi giới thiệu để phục vụ cho việc giảng dạy Anh ngữ của mình.

Nếu bạn là thành viên của VOCA, chắc chắn rồi, đây chính là tài liệu quan trọng nhất mà bạn cần phải đọc kỹ trước khi bắt đầu học tiếng Anh trên các hệ thống của VOCA.

Nội dung của quyển sách “The Mastery of English Skills”

Trong quyển sách này chúng tôi sẽ trình bày 3 nội dung chính.

Đầu tiên, bạn sẽ được tìm hiểu về CEFR (Khung tham chiếu trình độ Anh ngữ theo tiêu chuẩn châu Âu) và các hướng dẫn để giúp bạn xác định được các kỹ năng tiếng Anh của bạn đang ở mức độ nào.

Tiếp đến, chúng tôi sẽ giúp bạn xây dựng các kế hoạch, lộ trình, mục tiêu học Anh ngữ một cách chi tiết và rõ ràng.

Cuối cùng, chúng tôi sẽ giới thiệu cho bạn các công cụ và các phương pháp học Anh ngữ hiệu quả theo từng kỹ năng để giúp bạn đạt được các mục tiêu đề ra theo đúng lộ trình và kế hoạch.

Tại sao bạn phải học đồng đều 4 kỹ năng mà không phải ít hơn?

Thứ nhất, các môi trường yêu cầu ngoại ngữ (trường học, công ty, tổ chức) đều đánh giá trình độ ngôn ngữ dựa trên cả 4 kỹ năng Nghe – Nói – Đọc – Viết. Nếu bạn là học sinh hay sinh viên muốn đi du học thì cần phải có chứng chỉ như IELTS, TOEFL hoặc CEFR. Những chứng chỉ này đều đòi hỏi bạn cả 4 kỹ năng chứ không phải một, hai hoặc ba. Nếu bạn là người đi làm, việc tương tác với đồng nghiệp hoặc đối tác trong quá trình làm việc đều cần tới 4 kỹ năng bao gồm kỹ năng giao tiếp (bao gồm Nghe và Nói) và kỹ năng văn phòng (bao gồm Đọc và Viết).

Thứ hai, các kỹ năng tiếng Anh đều mang tính bổ trợ cho nhau, không kỹ năng nào tách rời kỹ năng nào cả. Bốn kỹ năng chính trong tiếng Anh bao gồm: Nghe – Nói – Đọc – Viết. Trong đó, Nghe – Đọc được gọi là kỹ năng xử lý đầu vào (Input) khi bạn sử dụng hai kỹ năng này để xử lý những chuỗi âm thanh hoặc ký tự từ bên ngoài để chúng trở thành những thông tin có nghĩa trong đầu bạn. Nói – Viết sẽ gọi là kỹ năng xử lý đầu ra (Output) khi bạn sử dụng hai kỹ năng này để xử lý những thông tin trong đầu bạn thành những chuỗi âm thanh hoặc ký tự có nghĩa ra bên ngoài.

Cuối cùng, nếu bạn học đồng đều cả 4 kỹ năng thì nó sẽ giúp cho bạn xây ngôi nhà Anh ngữ vững chắc hơn thay vì chỉ đóng cột và lợp mái.

Làm thế nào để sử dụng quyển sách “The Mastery of English Skills” hiệu quả?

Đầu tiên, chúng tôi khuyên bạn hãy dành thời gian đọc kỹ quyển sách này, tất cả nội dung từ phần đầu giới thiệu cho tới trang cuối cùng. Hãy chắc chắn là bạn hiểu rõ các nội dung của quyển sách trước khi bắt đầu xây dựng các kế hoạch và mục tiêu học tập cho mình.

Thứ hai, hãy trả lời các câu hỏi hướng dẫn và đánh giá năng lực một cách nghiêm túc. Bạn chỉ có thể có được mục tiêu, kế hoạch và lộ trình học phù hợp khi bạn hiểu rõ về chính bạn. Đồng thời, bạn nên cam đoan với bản thân mình sẽ thực hiện nghiêm túc những mục tiêu đề ra vì đây cũng chính là yếu tố quan trọng nhất trong việc học (Dù là học trên trường hay tự học).

Thứ ba, bạn có thể liên lạc với chúng tôi để nhận được các hướng dẫn cụ thể hoặc giải đáp các thắc mắc. Phần thông tin liên hệ các bạn có thể xem chi tiết ở trang cuối cùng của quyển sách này.

Bản quyền & sở hữu trí tuệ

Quyển sách “The Mastery of English Skills” là tài sản thuộc sở hữu trí tuệ của Fanken Ltd., company (đơn vị quản lý nền tảng học tiếng Anh trực tuyến VOCA). Toàn bộ các nội dung, hình ảnh trong quyển sách này đều đã được đăng ký bản quyền với Cục Bản Quyền Tác Giả, Tác Phẩm. Do đó, mọi hình thức sao chép, trích dẫn nội dung hay hình ảnh của quyển sách đều phải được sự đồng ý từ công ty Fanken. Mọi góp ý về bản quyền bạn đọc có thể gửi về địa chỉ email: copyright@voca.vn. Xin cảm ơn!

**VOCA CAM KẾT CÙNG
BẠN XOÁ BỎ RÀO CẢN
ANH NGỮ!**



PHẦN 1

Đánh giá năng lực, trình độ về các kỹ năng tiếng Anh

- Tại sao chúng ta phải xác định trình độ trước khi bắt đầu?
- Làm thế nào để có thể đánh giá và xác định chính xác trình độ của mình?
- Thang trình độ CEFR là gì?
- Làm thế nào để đánh giá được chính xác năng lực Anh ngữ của bạn dựa trên thang đo CEFR?
- (Task) 10 phút tự đánh giá năng lực Anh ngữ của bản thân

Tại sao chúng ta phải xác định trình độ trước khi bắt đầu?

Trước khi muốn “xuất phát” trên con đường chinh phục tiếng Anh, bạn phải xác định điểm xuất phát của mình đã. Việc xác định trình độ của bản thân vô cùng quan trọng vì:

- ★ Biết mình đang ở đâu thì bạn mới biết mình cần đi đâu. (Xác định trình độ mới xác định được mục tiêu)
- ★ Biết mình đang ở đâu thì bạn mới biết mình đang cần những gì. (Xác định trình độ mới xác định được lộ trình)
- ★ Biết mình đang ở đâu thì bạn mới biết mình cần đi như thế nào. (Xác định trình độ mới quyết định được phương pháp học)



Làm thế nào để có thể đánh giá và xác định chính xác trình độ của mình?

Để đánh giá chính xác trình độ Anh ngữ của bản thân thì chúng ta nên dựa trên một khung tiêu chuẩn quốc tế đã được công nhận rộng rãi. Trên thế giới có nhiều thang đo trình độ ngoại ngữ phổ biến như:

- ★ ACTFL (thang đo mức độ thành thạo ngoại ngữ của Hội đồng Hoa Kỳ)
- ★ CLB (thang điểm chuẩn ngôn ngữ Canada)
- ★ ILR (thang đo ngôn ngữ liên ngành)
- ★ CEFR (thang đo mức độ thành thạo ngoại ngữ theo tiêu chuẩn châu Âu).

Trong đó, CEFR được xem là thang đo được sử dụng phổ quát và có mức độ uy tín cao. Trong quyển sách này, VOCA sẽ sử dụng thang đo trình độ ngôn ngữ Châu Âu (viết tắt là CEFR) để đánh giá năng lực Anh ngữ cho bạn.

Thang trình độ CEFR là gì?

Theo Cambridge, CEFR là một thang đo trình độ được dùng để mô tả khả năng nói và hiểu một ngoại ngữ của bạn. CEFR được thành lập và sử dụng tại châu Âu và được thiết kế riêng biệt để áp dụng cho mọi ngôn ngữ tại đây nhưng thường được sử dụng để mô tả các kỹ năng tiếng Anh và làm tiêu chuẩn thiết kế để thi kiểm tra năng lực.

CEFR được sử dụng rộng rãi trong giảng dạy ngôn ngữ ở châu Âu, cả trong lĩnh vực giáo dục công và trong các trường dạy ngôn ngữ tư nhân. Hầu hết các bộ giáo dục ở châu Âu đều dựa trên CEFR để đặt mục tiêu trình độ giáo dục. Chẳng hạn đối với bậc trung học phổ thông, học sinh bắt buộc phải đạt trình độ B2 ở ngoại ngữ đầu tiên, B1 ở ngoại ngữ thứ hai để nhận được chứng nhận tốt nghiệp. Còn đối với những người tìm việc, họ sẽ sử dụng điểm số của một kỳ thi được tiêu chuẩn hóa dựa trên thang đo CEFR như TOEIC, IELTS, TOEFL để mô tả trình độ tiếng Anh của mình.

Thang đo CEFR sẽ được chia làm sáu cấp độ cơ bản như sau:



Trong quyển sách này, với mục tiêu của chúng tôi là giúp bạn và các người học khác phát triển đồng đều cả 4 kỹ năng Anh ngữ, chính vì thế mà sau đây chúng tôi sẽ đưa thêm 4 bảng đánh giá chi tiết theo cấp độ cho từng kỹ năng. Bạn sẽ sử dụng các bảng mô tả này để đánh giá trình độ, sức khỏe Anh ngữ ở từng kỹ năng của mình.



LISTENING SKILL (kỹ năng Nghe)

Trình độ CEFR	Mô tả trình độ
A1	<ul style="list-style-type: none"> ★ Có khả năng nghe và nhận diện từ vựng và cụm từ thông dụng với điều kiện người nói phát âm chậm và rõ ràng
A2	<ul style="list-style-type: none"> ★ Có khả năng nghe và nhận diện từ vựng và cụm từ thông dụng ở những chủ đề thông dụng (Thông tin cá nhân, gia đình, mua sắm, nơi chốn, nghề nghiệp,...) ★ Có khả năng nghe và nắm được ý chính của những tin nhắn và thông báo ngắn, rõ ràng và đơn giản.
B1	<ul style="list-style-type: none"> ★ Có khả năng nghe và hiểu được ý chính với những chủ đề thường gặp ở công ty, trường lớp,... ★ Có khả năng nghe và hiểu được ý chính của bản tin hoặc chương trình truyền hình có chủ đề thời sự hoặc chủ đề bản thân quan tâm với điều kiện thông tin được phát tương đối chậm và phát âm rõ ràng.
B2	<ul style="list-style-type: none"> ★ Có khả năng nghe và hiểu được những bài diễn thuyết có độ dài tương đối và bắt kịp những ý phức tạp trong một cuộc tranh luận với điều kiện chủ đề thông dụng hoặc quen thuộc với bản thân. ★ Có khả năng nghe và hiểu được hầu hết các bản tin trên truyền hình và chương trình thời sự. ★ Có khả năng nghe và hiểu được phần lớn nội dung một bộ phim với điều kiện phát âm chuẩn (không dùng phương ngữ).
C1	<ul style="list-style-type: none"> ★ Có khả năng nghe và hiểu được những bài diễn thuyết dài với cấu trúc bất quy tắc và ẩn ý bên trong. ★ Có khả năng nghe và hiểu được các chương trình truyền hình và phim ảnh một cách tự nhiên mà không cần quá cố gắng tập trung.
C2	<ul style="list-style-type: none"> ★ Có khả năng nghe và hiểu được cả ngôn ngữ nói trực tiếp và nội dung được truyền đạt lại ở mọi tốc độ với điều kiện có thời gian để làm quen trong trường hợp tiếp xúc với phương ngữ.



READING SKILL (kỹ năng Đọc hiểu)

Trình độ CEFR	Mô tả trình độ
A1	<ul style="list-style-type: none"> ★ Có khả năng nhận diện và hiểu tên, từ vựng và câu văn với cấu trúc căn bản (Như thông báo, poster, catalog,...)
A2	<ul style="list-style-type: none"> ★ Có khả năng đọc những văn bản rất ngắn với nội dung đơn giản. ★ Có khả năng nhận diện và đoán nội dung của những dạng văn bản thông dụng như quảng cáo, thông báo, thực đơn, thời khóa biểu, thư vắn,...
B1	<ul style="list-style-type: none"> ★ Có khả năng đọc hiểu những đoạn văn bản có nội dung thông dụng, gần gũi với sinh hoạt hằng ngày của bản thân. dung thông dụng, gần gũi với sinh hoạt hằng ngày của bản thân. ★ Có khả năng đọc hiểu thông tin miêu tả về một sự kiện hoặc cảm xúc và ước muốn trong thư từ.
B2	<ul style="list-style-type: none"> ★ Có khả năng đọc hiểu những bài viết hoặc báo cáo có nội dung thời sự và nhận biết được quan điểm của người viết. ★ Có khả năng đọc hiểu thể loại văn tự sự đương đại.
C1	<ul style="list-style-type: none"> ★ Có khả năng đọc hiểu những bài viết tường thuật sự việc hoặc trích đoạn văn học và nhận biết được đặc điểm của từng thể loại văn bản. ★ Có khả năng đọc hiểu những văn bản chuyên ngành hoặc hướng dẫn kỹ thuật chi tiết thuộc ngành học không quen thuộc với bản thân.
C2	<ul style="list-style-type: none"> ★ Có khả năng đọc hiểu một cách tự nhiên tất cả các dạng văn bản như tạp chí, bài viết chuyên ngành cũng như các tác phẩm văn học với từ vựng, cấu trúc phức tạp và nội dung trừu tượng.



WRITTING SKILL (kỹ năng Viết)

Trình độ CEFR	Mô tả trình độ
A1	<ul style="list-style-type: none"> ★ Có khả năng viết những văn bản ngắn và đơn giản như bưu thiếp. ★ Có khả năng điền thông tin bản thân vào những văn bản như giấy đăng ký, mẫu đơn,... ★ Có khả năng viết đúng những cụm từ riêng lẻ hoặc câu văn cơ bản.
A2	<ul style="list-style-type: none"> ★ Có khả năng viết tin nhắn ngắn gọn và đơn giản với chủ đề thông dụng. ★ Có khả năng viết những mẫu thư từ đơn giản như thư cảm ơn, thư chúc mừng... ★ Có khả năng viết đúng những cụm từ riêng lẻ hoặc câu văn cơ bản kèm theo những từ nối đơn giản như "and", "but" và "because".
B1	<ul style="list-style-type: none"> ★ Có khả năng viết thư tay miêu tả hành động và cảm xúc của bản thân. ★ Có khả năng viết một đoạn văn liên kết với nhau với những chủ đề thông dụng và quen thuộc với bản thân.
B2	<ul style="list-style-type: none"> ★ Có khả năng viết thư trình bày về những sự kiện/ sự việc quan trọng một cách dễ hiểu. ★ Có khả năng viết một đoạn văn với nội dung rõ ràng và chi tiết về đề tài quen thuộc với bản thân. ★ Có khả năng viết một bài luận hoặc báo cáo với mục đích trình bày thông tin hoặc đưa ra luận cứ để bảo vệ một quan điểm.
C1	<ul style="list-style-type: none"> ★ Có khả năng biểu đạt ý kiến một cách rõ ràng và chính xác. ★ Có khả năng liên kết với người đọc một cách hiệu quả, khéo léo với một lối viết riêng của mình. ★ Có khả năng viết một đoạn văn trình bày chi tiết ý tưởng một cách rõ ràng và cấu trúc hợp lý. ★ Có khả năng viết một bài luận về một chủ đề phức tạp hoặc báo cáo về một chủ đề tâm đắc một cách chi tiết và chính xác. ★ Có khả năng viết những loại văn bản với phong cách khác nhau tương ứng với từng đối tượng độc giả.
C2	<ul style="list-style-type: none"> ★ Có khả năng viết chính xác, rõ ràng, trôi chảy và văn phong phù hợp với thể loại. ★ Có khả năng viết một bài viết, báo cáo để trình bày một quan điểm với cấu trúc logic rõ ràng giúp người đọc chú ý và nắm bắt được những ý chính. ★ Có khả năng viết được bài tóm tắt hoặc review về những văn bản chuyên ngành hoặc các tác phẩm văn học.



SPEAKING SKILL (kỹ năng Nói)

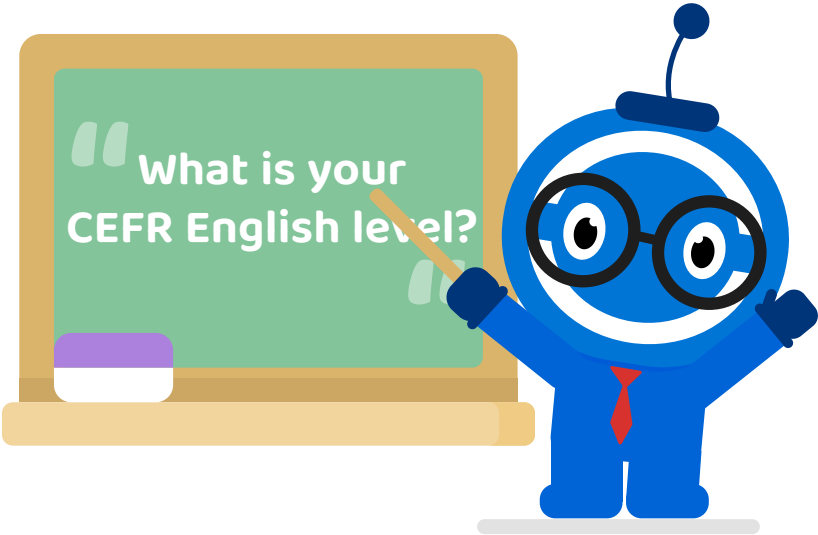
Trình độ CEFR	Mô tả trình độ
A1	<ul style="list-style-type: none"> ★ Có khả năng dùng cấu trúc câu cơ bản để giới thiệu bản thân và thông tin cá nhân. ★ Có khả năng tương tác với điều kiện người đối diện sẵn sàng lặp lại với tốc độ chậm và mớm lời (suy đoán và xác nhận). ★ Có thể hỏi và trả lời những câu ngắn gọn với những chủ đề quen thuộc.
A2	<ul style="list-style-type: none"> ★ Có khả năng sử dụng chuỗi cụm từ và câu đơn để giới thiệu những thông tin cơ bản như gia đình, nơi ở, trình độ văn hóa, nghề nghiệp hiện tại,... ★ Có khả năng giao tiếp hội thoại đơn giản với điều kiện thông tin rõ ràng và chủ đề thông dụng. ★ Có khả năng đoán ý và duy trì một cuộc hội thoại cho dù không hiểu toàn bộ nội dung của người nói.
B1	<ul style="list-style-type: none"> ★ Có khả năng sử dụng các cụm từ liên kết đơn giản để miêu tả sự việc, ước mơ, hoài bão của bản thân. ★ Có khả năng giải thích và trình bày ý tưởng một cách đơn giản. ★ Có khả năng thuật lại sơ lược nội dung một câu chuyện/ bộ phim và nêu cảm nghĩ của bản thân. ★ Có khả năng xử lý hầu hết các tình huống thường gặp khi đi đến một nơi nói ngôn ngữ đang học. ★ Có khả năng ngẫu hứng tham gia một cuộc hội thoại về những chủ đề quen thuộc như gia đình, nghề nghiệp, sở thích,...
B2	<ul style="list-style-type: none"> ★ Có khả năng trình bày một cách rõ ràng và chi tiết một lượng lớn chủ đề thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân. ★ Có khả năng trình bày luận điểm của bản thân đối với một đề tài cũng như nêu được ưu điểm và khuyết điểm của những vấn đề ấy. ★ Có khả năng giao tiếp với mức độ trôi chảy, xử lý tình huống ngẫu nhiên và giao tiếp với người bản xứ. ★ Có khả năng chủ động tham gia hội thoại ở những chủ đề quen thuộc đồng thời nêu ra và bảo vệ quan điểm của bản thân.
C1	<ul style="list-style-type: none"> ★ Có khả năng trình bày một cách rõ ràng, mạch lạc những chủ đề phức tạp hoặc liên kết nhiều chủ đề. ★ Có khả năng phát triển và trình bày nhiều luận điểm một cách liên kết và kết thúc một cách thuyết phục. ★ Có khả năng biểu đạt suy nghĩ một cách trôi chảy mà không gặp phải khó khăn trong việc tìm kiếm khái niệm để miêu tả.

Trình độ CEFR	Mô tả trình độ
	<ul style="list-style-type: none">★ Có khả năng sử dụng ngôn ngữ một cách linh hoạt và hiệu quả trong quá trình xã giao hay công việc.★ Có khả năng hình thành và phát biểu ý tưởng của bản thân một cách chính xác và thuần thực (đối với những chủ đề quen thuộc).
C2	<ul style="list-style-type: none">★ Có khả năng trình bày một cách rõ ràng và trôi chảy với văn phong phù hợp với ngữ cảnh và cấu trúc logic rõ ràng giúp người nghe chú ý và nắm bắt được những ý chính.★ Có khả năng tham gia vào bất kỳ cuộc hội thoại hoặc thảo luận nào.★ Có khả năng sử dụng nhuần nhuyễn những cụm từ thông dụng cũng như tục ngữ.★ Có khả năng trình bày ý tưởng rõ ràng và trôi chảy.★ Có khả năng sửa lỗi khi nói sai một cách khéo léo khiến người nghe khó lòng nhận ra.

Làm thế nào để đánh giá được chính xác năng lực Anh ngữ của bạn dựa trên thang đo CEFR?

Cách phổ biến nhất để biết được trình độ tiếng Anh của bạn là làm bài thi được chuẩn hóa theo thang trình độ quốc tế. Tuy nhiên, trong trường hợp bạn không có đủ thời gian hoặc không thể tham gia vào các bài test trình độ thì bạn cũng có thể dựa theo các mô tả chi tiết ở các bảng trên để biết được trình độ của mình.

Trong quyển sách này, VOCA sẽ sử dụng cách thứ hai, có nghĩa là sẽ dựa trên các mô tả của thang trình độ CEFR để đánh giá nhanh các kỹ năng cho bạn. Nhiệm vụ của bạn là ở mỗi bảng mô tả bạn hãy đọc kỹ và xác định trình độ kỹ năng của mình dựa theo mô tả đó. Sau đây, bạn hãy dành 10 phút để hoàn tất bảng đánh giá sơ bộ năng lực Anh ngữ của bản thân nhé.



10 PHÚT TỰ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC ANH NGỮ CỦA BẢN THÂN

BƯỚC 1: TRẢ LỜI CÁC CÂU HỎI DƯỚI ĐÂY

Câu hỏi 1: Dựa theo bảng mô tả CEFR, bạn hãy cho biết khả năng Nghe tiếng Anh (Listening) của bạn đang ở cấp độ nào?

☐ Mới bắt đầu ☐ A1 ☐ A2 ☐ B1 ☐ B2 ☐ C1 ☐ C2

Câu hỏi 2: Dựa theo bảng mô tả CEFR, bạn hãy cho biết khả năng Nói tiếng Anh (Speaking) của bạn đang ở cấp độ nào?

☐ Mới bắt đầu ☐ A1 ☐ A2 ☐ B1 ☐ B2 ☐ C1 ☐ C2

Câu hỏi 3: Dựa theo bảng mô tả CEFR, bạn hãy cho biết khả năng Đọc hiểu tiếng Anh (Reading) của bạn đang ở cấp độ nào?

☐ Mới bắt đầu ☐ A1 ☐ A2 ☐ B1 ☐ B2 ☐ C1 ☐ C2

Câu hỏi 4: Dựa theo bảng mô tả CEFR, bạn hãy cho biết khả năng Viết tiếng Anh (Writing) của bạn đang ở cấp độ nào?

☐ Mới bắt đầu ☐ A1 ☐ A2 ☐ B1 ☐ B2 ☐ C1 ☐ C2

BƯỚC 2: ĐIỀN CÁC ĐÁP ÁN CỦA BẠN VÀO BẢNG MÔ TẢ SAU

Trình độ CEFR	Listening	Reading	Writing	Speaking
A1				
A2				
B1				
B2				
C1				
C2				

Hướng dẫn: Với mỗi kỹ năng Anh ngữ, hãy đánh một dấu tích (✓) vào mức trình độ tương ứng ở hiện tại của bạn.

Lưu ý: Hai kỹ năng đầu ra (Nói - Viết) thường sẽ không cao hơn hai kỹ năng nói đầu vào (Nghe - Đọc) quá 1 cấp độ.

PHẦN 2

Lựa chọn phương pháp và giáo trình học



Sau khi bạn đã xác định được mục tiêu, có được lộ trình học thì việc tiếp đến là lựa chọn phương pháp và giáo trình học phù hợp cho từng mục tiêu và kỹ năng học cụ thể. Tùy theo sở thích, cách học hoặc tính chất công việc mà mỗi người sẽ đưa ra các lựa chọn khác nhau. Tuy nhiên dù có học theo phương pháp hay cách học nào thì mục đích cuối cùng là hiệu quả học.

Dưới đây là bảng mẫu do chúng tôi đề xuất. Ứng với mỗi kiến thức nền tảng và kỹ năng bạn hãy điền vào tên lớp học bạn sẽ tham gia, giáo trình học bạn sẽ sử dụng, hoặc khóa học online phù hợp.

	Lớp học		Giáo trình	Học online
Kiến thức nền	Từ vựng			
	Ngữ Pháp			
	Phát âm			
Kỹ năng	Nghe			
	Nói			
	Đọc			
	Viết			

Trong quyển sách này, chúng tôi sẽ giới thiệu tới cho bạn các hệ thống học tiếng Anh thuộc nền tảng VOCA.VN mà chúng tôi đã xây dựng nhằm giúp bạn phát triển từ kiến thức nền tảng đến các kỹ năng.

Hiện nay trên nền tảng VOCA.VN gồm có 7 hệ thống học chính, trong đó có 3 hệ thống dạy về kiến thức nền (từ vựng, ngữ pháp, phát âm) và 4 hệ thống dạy về kỹ năng (Nghe, Nói, Đọc hiểu).

Cụ thể như sau:

	Lớp học	Giáo trình	Học online
Kiến thức nền	VOCA Vocabulary	Học từ vựng tiếng Anh	voca.vn
	VOCA Grammar	Học ngữ pháp tiếng Anh	grammar.vn
	VOCA Pronunciation	Học phát âm tiếng Anh	pronunciation.voca.vn
Kỹ năng	VOCA Music	Luyện kỹ năng nghe và đọc hiểu tiếng Anh qua âm nhạc	music.voca.vn
	VOCA Natural	Luyện kỹ năng nghe, nói, đọc hiểu tiếng Anh theo phương pháp tiếp cận tự nhiên	natural.voca.vn
	VOCA Sentence	Học tiếng Anh qua mẫu câu	sentence.voca.vn
	VOCA Writing	Học kỹ năng viết tiếng Anh	voca.vn/library/writing

Nếu bạn mới bắt đầu học tiếng Anh thì có thể lựa chọn 3 hệ thống nền tảng (vocabulary, grammar, pronunciation); Nếu bạn muốn cải thiện các kỹ năng thì có thể lựa chọn 1 trong 4 hệ thống còn lại theo nhu cầu. Trên mỗi hệ thống chúng tôi phân loại các khóa học theo cấp độ, theo nhu cầu, chuyên ngành. Và tất cả các khóa học này đều đảm bảo cho bạn về kết quả để có thể đáp ứng các tiêu chuẩn đo lường quốc tế như CEFR.

Danh mục website và ứng dụng học tiếng Anh VOCA:

1. Học từ vựng:

- ★ Website: <https://www.voca.vn/library>
- ★ Ứng dụng cho điện thoại iPhone, iPad: <https://goo.gl/Ei8BmH>
- ★ Ứng dụng cho điện thoại Android: <https://goo.gl/38s9A6>

2. Học ngữ pháp: <https://www.grammar.vn>

3. Học phát âm: <https://pronunciation.voca.vn>

4. Luyện nghe Anh qua bài hát:

- ★ Website: <https://music.voca.vn>
- ★ Ứng dụng cho điện thoại iPhone, iPad: <https://bitly.vn/1syt>
- ★ Ứng dụng cho điện thoại Android: <https://bitly.vn/1syy>

5. Luyện kỹ năng đọc hiểu, nghe và nói: <https://natural.voca.vn>

4. Học tiếng Anh qua mẫu câu: <https://www.voca.vn/library/sentence>

7. Luyện kỹ năng viết tiếng Anh: <https://www.voca.vn/library/writing>



PHẦN 3

Sắp xếp lại & thực hiện

- Lộ trình học tiếng Anh theo kỹ năng
- Lộ trình học tiếng Anh tiêu chuẩn CEFR

Bây giờ, sau khi đã xác định được: trình độ, mục tiêu, lộ trình, phương pháp thì công việc cuối cùng là sắp xếp chúng lại thành một bản kế hoạch học tập hoàn chỉnh.

Cũng như ghép hình vậy, bạn hãy ghép các viên gạch để hình thành nên 4 bức tường của ngôi nhà Anh ngữ.

Và trước khi bắt đầu bạn hãy lưu ý 3 nguyên tắc sau quan trọng sau:

- 1. Học kiến thức nền tảng trước (từ vựng, ngữ pháp, phát âm)
- 2. Bắt đầu với 2 kỹ năng Nghe - Đọc trước rồi mới học kỹ năng Nói-Viết sau
- 3. Học đồng đều cả 4 kỹ năng

Dưới đây là một bảng sắp xếp mẫu dành cho một người học có trình độ tiếng Anh A1 ở cả 4 kỹ năng, mục tiêu của người học này là sẽ hoàn thiện cả 4 kỹ năng lên cấp độ cao nhất (C2) trong thời gian 18 tháng, quỹ thời gian học tiếng Anh mỗi ngày là 90 - 120 phút (1,5 - 2 giờ). Vậy bạn hãy xem thử VOCA sắp xếp lộ trình học như thế nào cho bạn ấy nhé:

Đầu tiên - Bảng đánh giá trình độ và mục tiêu

		Thứ tự ưu tiên	Trình độ hiện tại	Mục tiêu	Thời gian
Kiến thức nền	Từ vựng	1	0	8.000	18 tháng
	Ngữ Pháp	1	0	150 chủ điểm ngữ pháp	
	Phát âm	1	0	44 âm IPA	
Kỹ năng	Nghe	2	A0	C2	
	Nói	3	A0	C2	
	Đọc	2	A0	C2	
	Viết	3	A0	C2	

Mục tiêu ở đâu tùy thuộc vào nhu cầu học tập và sử dụng tiếng Anh của bạn! Nếu bạn chỉ có nhu cầu sử dụng tiếng Anh tổng quát (giao tiếp, sinh hoạt,...), các mục tiêu có thể đặt thấp hơn. Mục tiêu được ghi ở bảng trên phục vụ cho mục đích sử dụng tiếng Anh học thuật.



Tiếp theo - Lên lộ trình và kế hoạch học chi tiết

Tiếp theo, hãy chọn cho bản thân một lộ trình học và kế hoạch học tập phù hợp nhất với bạn. Bạn có thể lựa chọn một trong hai kế hoạch học tập sau:

- 1. Học theo từng kỹ năng: Cho phép bạn lựa chọn và tự thiết kế khóa học phù hợp nhất với nhu cầu và sở thích của mình.
- 2. Học theo lộ trình tiêu chuẩn: Giúp bạn rút ngắn thời gian học với lộ trình được thiết kế sẵn theo tiêu chuẩn và mục tiêu.

Lựa chọn 1

Lộ trình học tiếng Anh theo kỹ năng

Bao gồm 3 hệ thống nền tảng (học từ vựng, học ngữ pháp, học phát âm), hệ thống học tiếng Anh qua Câu và 3 hệ thống kỹ năng (học nghe, học phản xạ, học viết), người học sẽ được phát triển các kỹ năng tiếng Anh một cách khoa học và có hệ thống hơn.

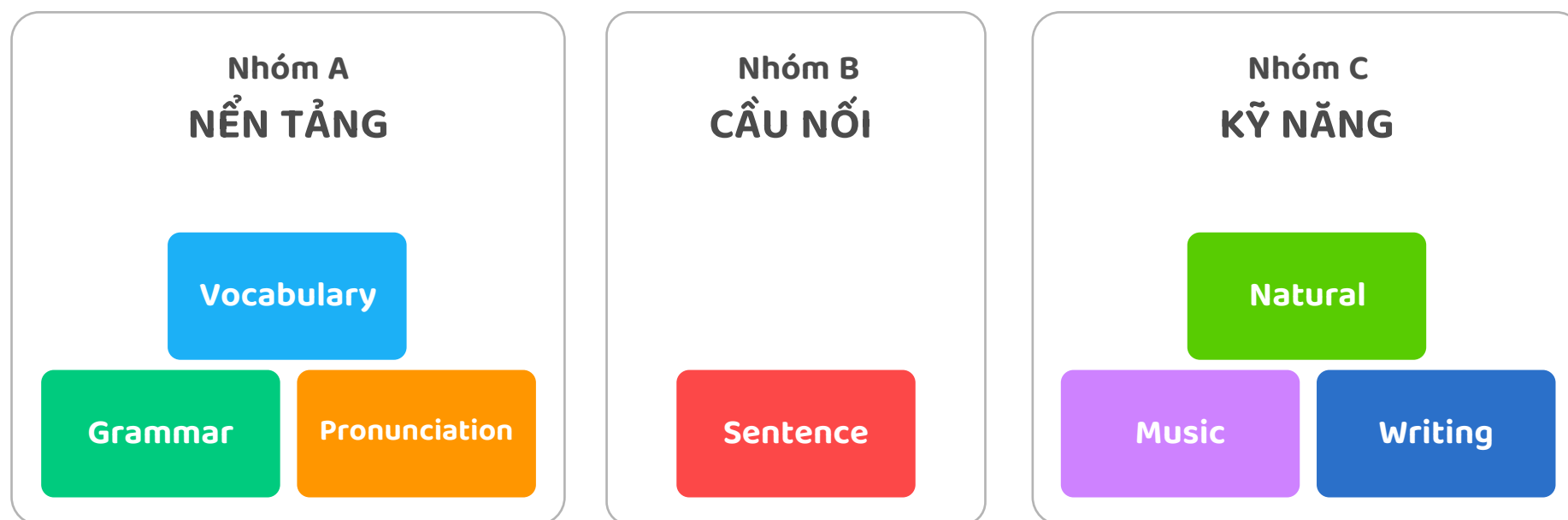
Lựa chọn này sẽ phù hợp với các bạn:

- Người học muốn tập trung phát triển khả năng tiếng Anh theo từng mảng kiến thức cụ thể.
- Người học tiếng Anh đã có sẵn kế hoạch học tập cụ thể, muốn tự thiết kế riêng cho mình những nội dung học tập khác hơn.
- Người học đang có sự chênh lệch về trình độ giữa các mảng kiến thức, muốn tập trung củng cố lại một (hoặc những) mảng kiến thức cụ thể.



Với kế hoạch học tập này, bạn sẽ được hướng dẫn học theo 7 nhóm kiến thức, từ ba kiến thức nền tảng (Từ vựng - Ngữ pháp - Phát âm), với cầu nối là Mẫu câu, đến ba nhóm kỹ năng (Luyện nghe - LUYẾT VIẾT - Luyện phản xạ). Qua đó giúp bạn đạt được mức độ toàn diện và sử dụng ngôn ngữ trong mọi tình huống.

Mục tiêu ở đâu tùy thuộc vào nhu cầu học tập và sử dụng tiếng Anh của bạn! Nếu bạn chỉ có nhu cầu sử dụng tiếng Anh tổng quát (giao tiếp, sinh hoạt,...), các mục tiêu có thể đặt thấp hơn. Mục tiêu được ghi ở bảng trên phục vụ cho mục đích sử dụng tiếng Anh học thuật.



Bảng lộ trình học dưới đây có nội dung được thiết kế dựa trên quy chuẩn đầu ra Châu Âu (CEFR), lộ trình học là 18 tháng dành cho người mới bắt đầu với mục tiêu thành thạo 4 kỹ năng học thuật. Bạn có thể tham khảo các khóa học có trên hệ thống của VOCA để kết hợp trong kế hoạch học tập nhằm đạt được mục tiêu của mình.

LỘ TRÌNH HỌC TIẾNG ANH TOÀN DIỆN 4 KỸ NĂNG VỚI VOCA TRONG 18 THÁNG							
Time		Giai đoạn	Nội dung học	Bài học		Thời lượng học ước tính (giờ)	Lịch học (giờ/ngày)
Ngày	Tháng			Số lượng	Tương đương		
30	3	Trang bị từ vựng	Từ vựng	500 từ	A1	20	1,5-2
60		Học kiến thức nền	Từ vựng	1.000 từ	A2	40	
			Ngữ pháp	27 chủ điểm	A1	27	
			Phát âm	44 âm		35	
			Kỹ năng	Giáo trình A0 - A1		20	
Kết thúc giai đoạn 1 (3 tháng), bạn sẽ đạt được:					1.500 từ vựng Ngữ pháp A1 Phát âm chuẩn IPA Kỹ năng cơ bản		
90	3	Phát triển kỹ năng	Từ vựng	1.500 từ	B1	60	
			Ngữ pháp	34	A2	30	
			Kỹ năng	Giáo trình A1 - A2		90	
Kết thúc giai đoạn 2 (6 tháng), bạn sẽ đạt được:					3.000 từ vựng Ngữ pháp A2 Kỹ năng cấp độ A2		
180	6	Củng cố kỹ năng	Từ vựng	2.000 từ	B2	80	
			Ngữ pháp	60	B2	41	
			Kỹ năng	Giáo trình B1 – B2		180	
Kết thúc giai đoạn 3 (12 tháng), bạn sẽ đạt được:					5.000 từ vựng Ngữ pháp B2 Kỹ năng cấp độ B2		
180	6	Hoàn thiện kỹ năng	Từ vựng	3.000 từ	C1+	120	
			Ngữ pháp	32	C2	25	
			Kỹ năng	Giáo trình C1 - C2		180	
Kết thúc giai đoạn 4 (18 tháng), bạn sẽ đạt được:					8.000 từ vựng Ngữ pháp C2 Kỹ năng cấp độ C2		

LỘ TRÌNH HỌC CHI TIẾT THEO KỸ NĂNG

Để đạt “the Mastery of English Skills” trong vòng 18 tháng

	Giai đoạn căn bản: Trang bị từ vựng Giai đoạn đầu tiên giúp bạn trang bị vốn từ vựng cần thiết để tiến hành học kiến thức nền tảng và hình thành kiến thức căn bản về tiếng Anh.		
Tháng 1 (30 ngày)	Yêu cầu	500 từ vựng	
	Thời gian học mỗi ngày	1,5 – 2 giờ/ngày	
	Thời gian học mỗi bài	45 phút/bài	
	Khóa học tham khảo Bạn có thể chọn 1 khóa học (hoặc hơn) trong nhóm các khóa học từ vựng bên cạnh, tất cả chúng đều thuộc cùng 1 cấp độ.	English Words for Starter (A0) English Words for Elementary (A1) 1.000 Smart Words (No.1)	1.000 Essential Words In Stories (Beginner) VOCA for Cambridge YLE

	Giai đoạn 1: Học kiến thức nền Giai đoạn thứ hai giúp bạn trang bị kiến thức nền tảng, đồng thời phát triển thêm vốn từ vựng cần thiết để tạo cơ sở cho việc phát triển 4 kỹ năng của tiếng Anh.		
Tháng 2 - 3 (60 ngày)	Yêu cầu	1.500 từ vựng 44 âm IPA	27 chủ điểm ngữ pháp A1 Kỹ năng cơ bản
	Thời gian học mỗi ngày	1,5 – 2 giờ/ngày	
	Đối với 1.000 từ vựng		
	Thời gian học mỗi bài	45 phút/bài	
	Khóa học tham khảo Bạn có thể chọn 1 khóa học (hoặc hơn) trong nhóm các khóa học từ vựng bên cạnh, tất cả chúng đều thuộc cùng 1 cấp độ.	English Words for Pre-intermediate (A2) 1.000 Smart Words (No.1) 1.000 Essential Words In Stories (Beginner)	VOCA for Cambridge KET Key Words for IELTS (Starter)

	Đối với 44 âm IPA	
	Thời gian học mỗi bài	45 phút/bài
	Khóa học tham khảo	Proficient English Pronunciation IPA
	Đối với 27 chủ điểm ngữ pháp A1	
	Thời gian học mỗi bài	60 phút/bài
	Khóa học tham khảo	VOCA Grammar for CEFR – Level A1 Complete English Grammar (Words)
	Đối với kỹ năng cơ bản	
	Thời gian học mỗi bài	45 phút/bài
	Khóa học tham khảo	VOCA Sentence - 800 English Sentences in Communication Basic 1 (Reading - Listening - Writing) VOCA Sentence - Sentences for Beginners (Reading - Listening - Writing)

Giai đoạn 2: Phát triển kỹ năng

Giai đoạn tiếp theo giúp bạn phát triển kỹ năng Nghe – Nói – Đọc và tiếp tục mở rộng vốn từ vựng và ngữ pháp cần thiết để nâng cao hiệu quả sử dụng tiếng Anh.

Tháng 4 - 6 (90 ngày)

Yêu cầu	1.500 từ vựng 34 chủ điểm ngữ pháp (A2)	Kỹ năng đạt mức A2
Thời gian học mỗi ngày	1,5 – 2 giờ/ngày	
Đối với 1.500 từ vựng		
Thời gian học mỗi bài	45 phút/bài	
Khóa học tham khảo Bạn có thể chọn 1 khóa học (hoặc hơn) trong nhóm các khóa học từ vựng bên cạnh, tất cả chúng đều thuộc cùng 1 cấp độ.	English Words for Intermediate (B1) 1.000 Smart Words (No.2) 1.000 Essential Words In Stories (Improver) VOCA for Cambridge PET	Key Words for IELTS (Improver)
Đối với 34 chủ điểm ngữ pháp A2		
Thời gian học mỗi bài	60 phút/bài	

Khóa học tham khảo	VOCA Grammar for CEFR – Level A2 Complete English Grammar (Words)
Đối với kỹ năng	
Thời gian học trung bình	60 phút/ngày
Khóa học tham khảo	VOCA Sentence - 800 English Sentences in Communication Basic (Reading - Listening - Writing) Natural English – Natural English A1 (Reading – Listening – Speaking) Natural English – Natural English A2 (Reading – Listening – Speaking) VOCA Music – Level Beginner Songs (Reading – Listening)

Giai đoạn 3: Củng cố kỹ năng

Giai đoạn tiếp theo giúp bạn phát triển kỹ năng Nghe – Nói – Đọc và tiếp tục mở rộng vốn từ vựng và ngữ pháp cần thiết để nâng cao hiệu quả sử dụng tiếng Anh

Tháng 7 - 12 (180 ngày)	Yêu cầu	2.000 từ vựng 60 chủ điểm ngữ pháp B2	Kỹ năng đạt mức B2
	Thời gian học mỗi ngày	1,5 – 2 giờ/ngày	
	Đối với 2.000 từ vựng		
	Thời gian học mỗi bài	45 phút/bài	
	Khóa học tham khảo Bạn có thể chọn 1 khóa học (hoặc hơn) trong nhóm các khóa học từ vựng bên cạnh, tất cả chúng đều thuộc cùng 1 cấp độ.	English Words for Upper-intermediate (B2) 1.000 Smart Words (No.2) 1.000 Essential Words In Stories (Improver) VOCA for Cambridge FCE	Cambridge FCE Collocations Key Words for IELTS (Improver) Phrases for the TOEIC Test Common Phrasal Verbs
	Đối với 60 chủ điểm ngữ pháp B1 - B2		
	Thời gian học mỗi bài	60 phút/bài	
	Khóa học tham khảo	VOCA Grammar for CEFR – Level B1 VOCA Grammar for CEFR – Level B2	Complete English Grammar (Sentences)
	Đối với kỹ năng		
	Thời gian học trung bình	60 phút/ngày	
	Khóa học tham khảo	VOCA Sentence - 800 English Sentences in Communication Developing (Reading - Listening - Writing)	

		<div>Natural English – Natural English B1 (Reading – Listening – Speaking)</div> <div>Natural English – Natural English B2 (Reading – Listening – Speaking)</div> <div>VOCA Music – Level Intermediate Songs (Reading – Listening)</div> <div>Academic Writing A1 (Writing)</div> <div>Academic Writing A2 (Writing)</div> <div>Sentences in Communication Developing (Reading - Listening - Writing)</div> <div>Natural English – Natural English B1 (Reading – Listening – Speaking)</div> <div>Natural English – Natural English B2 (Reading – Listening – Speaking)</div> <div>VOCA Music – Level Intermediate Songs (Reading – Listening)</div> <div>Academic Writing A1 (Writing)</div> <div>Academic Writing A2 (Writing)</div>
--	--	--

Giai đoạn 4: Hoàn thiện kỹ năng

Giai đoạn cuối cùng giúp bạn phát triển kỹ năng Viết và hoàn thiện các kỹ năng Nghe – Nói – Đọc cũng như vốn từ vựng và ngữ pháp để đạt mức “thành thực – master” tương đương với người bản ngữ có trình độ cao trong quá trình sử dụng tiếng Anh.

Tháng 7 - 12 (180 ngày)

Yêu cầu	3.000 từ vựng 32 chủ điểm ngữ pháp C2	Kỹ năng tiệm cận C2
Thời gian học mỗi ngày	1,5 – 2 giờ/ngày	
Đối với 3.000 từ vựng		
Thời gian học mỗi bài	45 phút/bài	
Khóa học tham khảo Bạn có thể chọn 1 khóa học (hoặc hơn) trong nhóm các khóa học từ vựng bên cạnh, tất cả chúng đều thuộc cùng 1 cấp độ.	English Words for Advanced (C) 1.000 Smart Words (No.3) 1.000 Essential Words In Stories (Advanced) VOCA for Idioms and Expressions	Key Words for IELTS (Advanced) Learn Real English
Đối với 32 chủ điểm ngữ pháp B1 - B2		
Thời gian học mỗi bài	60 phút/bài	
Khóa học tham khảo	VOCA Grammar for CEFR – Level C1 VOCA Grammar for CEFR – Level C2	Complete English Grammar (Structures)
Đối với kỹ năng		
Thời gian học mỗi bài	60 phút/ngày	

Khóa học tham khảo

VOCA Sentence - 800 English Sentences in Communication Expanding (Reading - Listening - Writing)
Natural English - Natural English C1 (Reading - Listening - Speaking)
Natural English - Natural English C2 (Reading - Listening - Speaking)
VOCA Music - Level Intermediate Songs (Reading - Listening)
Academic Writing B1 (Writing)
Academic Writing B2 (Writing)
Academic Writing C (Writing)

Các khóa học trên đều có trên website (www.voca.vn) hoặc ứng dụng của VOCA. Các bạn có thể truy cập và chọn học ngay các khóa học trên trong phần "Kỹ năng".

Lựa chọn 2

Lộ trình học tiếng Anh tiêu chuẩn CEFR

Với kế hoạch học tập này, bạn sẽ được hướng dẫn học theo một lộ trình cụ thể được thiết kế sẵn nhằm giúp bạn chinh phục mục tiêu của mình. Hiện tại trên VOCA đã có lộ trình học tiếng Anh tổng quát được thiết kế dựa trên quy chuẩn đầu ra Châu Âu (CEFR). Lộ trình đặt mục tiêu giúp bạn tự tin sử dụng tiếng Anh 4 kỹ năng, đặc biệt trong việc giao tiếp và cuộc sống thường ngày, dành cho người mới bắt đầu đến thành thạo. Bạn có thể sử dụng tiếng Anh sau khi hoàn tất lộ trình này chỉ chưa đến 12 tháng!

Lựa chọn này sẽ phù hợp với các bạn:

- Muốn rút ngắn thời gian học tập và đạt mục tiêu nhanh nhất có thể.
- Muốn phát triển toàn diện cả 4 kỹ năng.
- Muốn có một chương trình được thiết kế sẵn theo mục tiêu học tập của mình.



Khóa học VOCA Study Path bao gồm 7 lộ trình chính đi từ cấp độ tiếng Anh cơ bản đến thành thạo (A0 → C2), giúp bạn học phát triển toàn diện các kỹ năng tiếng Anh chỉ trong 18 tháng.



LỘ TRÌNH HỌC TIẾNG ANH TOÀN DIỆN 4 KỸ NĂNG THEO CHUẨN CEFR

Thời gian (ngày)	Cấp độ	Chủ đề	Nội dung	Bài học	Thời lượng	Lịch học	
					Số giờ	Phút/bài	Giờ/ngày
40	A0	44	Từ vựng	25	14	35	
			Mẫu câu	80	60	45	
Tại thời điểm này (1,5 tháng), bạn sẽ đạt được:				400 từ vựng chủ động cơ bản 400 mẫu câu giao tiếp cơ bản			
55	A1	54	Từ vựng	30	17	35	
			Mẫu câu	20	15	45	
			Ngữ pháp	25	25	60	
			Phát âm	30	22	45	
			Phản xạ	10	15	90	
Tại thời điểm này (3 tháng), bạn sẽ đạt được			400 từ vựng chủ động A1 (1.000 từ vựng tích lũy) 120 mẫu câu giao tiếp A1 24 phụ âm IPA 25 chủ điểm ngữ pháp A1 Kỹ năng nghe - đọc tiệm cận A1				

55	A2	52	Từ vựng	30	17	35	
			Mẫu câu	20	15	45	
			Ngữ pháp	30	30	60	
			Phát âm	25	18	45	
			Phản xạ	10	15	90	
Tại thời điểm này (5 tháng), bạn sẽ đạt được:			500 từ vựng chủ động A2 (1.500 từ vựng tích lũy) 100 mẫu câu giao tiếp A2 20 nguyên âm IPA 30 chủ điểm ngữ pháp A2 Kỹ năng nghe - đọc tiệm cận A2				
40	B1	44	Từ vựng	30	17	35	
			Mẫu câu	15	10	45	
			Ngữ pháp	30	30	60	
			Phản xạ	10	15	90	
Tại thời điểm này (6,5 tháng), bạn sẽ đạt được:			560 từ vựng chủ động B1 (2.000 từ vựng tích lũy) 150 mẫu câu giao tiếp B1 30 chủ điểm ngữ pháp B1 Kỹ năng nghe - đọc tiệm cận B1				

35	B2	43	Từ vựng	30	17	35	
			Mẫu câu	25	18	45	
			Ngữ pháp	11	11	60	
			Phản xạ	10	15	90	
Tại thời điểm này (8 tháng), bạn sẽ đạt được:			550 từ vựng chủ động B2 (2.500 từ vựng tích lũy) 150 mẫu câu giao tiếp B2 11 chủ điểm ngữ pháp B2 Kỹ năng nghe - đọc tiệm cận B2				
50	C1	50	Từ vựng	30	17	35	
			Mẫu câu	55	40	45	
			Ngữ pháp	14	14	60	
			Phản xạ	10	15	90	
Tại thời điểm này (9,5 tháng), bạn sẽ đạt được:			500 từ vựng chủ động C1 (3.000 từ vựng tích lũy) 275 mẫu câu giao tiếp C1 14 chủ điểm ngữ pháp C1 Kỹ năng nghe - đọc tiệm cận C1				
35	C2	40	Mẫu câu	40	30	45	
			Ngữ pháp	11	11	60	

			Phản xạ	10	15	90	
Tại thời điểm này (11 tháng), bạn sẽ đạt được:				150 cụm từ - thành ngữ C2 (hơn 3.000 từ vựng tích lũy) 200 mẫu câu giao tiếp C2 11 chủ điểm ngữ pháp C2 Kỹ năng nghe - đọc tiệm cận C2			

Lộ trình CEFR hiện đang có mặt trên website (www.voca.vn) hoặc ứng dụng của VOCA. Các bạn có thể truy cập và chọn học ngay trong phần "Lộ trình".

Thời khóa biểu học tiếng Anh hàng tuần

Mục tiêu thời gian				90 ngày			
Thời gian dành cho việc học				1.5 - 2 giờ/ ngày 10 - 14 giờ/ tuần			
THỜI KHOÁ BIỂU TUẦN							
		Tuesday	Wednesday	Thursday	Friday	Saturday	Sunday
Nội dung	6h - 6h30	Vocabulary	Vocabulary	Vocabulary	Vocabulary	Vocabulary	Vocabulary
	12h - 12h30	Grammar	Grammar	Grammar	Grammar	Grammar	Grammar
	20h - 20h30	Pronunciation	Pronunciation	Pronunciation	Pronunciation	Pronunciation	Pronunciation

Bây giờ, chúng ta cùng trở lại với câu hỏi đầu tiên:

“Học tiếng Anh: bắt đầu từ đâu?”

- Bạn sẽ không đi đến đâu cả nếu bạn không bắt đầu
- Bạn sẽ không có được kết quả nếu không có mục tiêu, kế hoạch tốt
- Và bạn sẽ không làm được gì cả nếu không có phương pháp học đúng

Câu trả lời phù hợp nhất là: Đến với VOCA – Bạn sẽ có TẤT CẢ! ^^

Truy cập vào Website của VOCA:
www.voca.vn

Quét mã QR để tải app:



Cảm ơn bạn đã dành thời gian đọc quyển sách này, VOCA rất vui nếu được là bạn đồng hành với bạn trên con đường chinh phục Anh ngữ. Chúc bạn sớm có được những kết quả đột phá trong việc học Anh ngữ của mình.

Trân trọng,
Đội ngũ phát triển VOCA

Bạn cần hỗ trợ & tư vấn?
Hãy liên hệ với VOCA, chúng tôi luôn sẵn sàng giúp đỡ bạn:
Email: support@voca.vn
Hotline: 082 990 5858
Facebook: [@www.voca.vn](https://www.facebook.com/www.voca.vn)
Website: www.voca.vn